

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG CÁT LÁI**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 43

\*\*\*\*\*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 06 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung vốn điều lệ, trong đó lần thay đổi thứ 6 là ngày 15 tháng 12 năm 2014.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6: 240.000.000.000 VND**

**Vốn điều lệ đã đầu tư:**

**340.000.000.000 VND**

Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn điều lệ đã đầu tư	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	50.147.000.000	20,89	87.161.700.000	25,63
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	58.500.000.000	24,38	74.987.500.000	22,06
Vốn góp của các cổ đông khác	131.353.000.000	54,73	177.850.800.000	52,31
<b>Cộng</b>	<b>240.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>100</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 083 7 423 499 – 083 7 423 501 – 083 7 423 502

Fax : 083 7 423 500

Email : [info@catlaiport.com.vn](mailto:info@catlaiport.com.vn)

Website : [www.catlaiport.com.vn](http://www.catlaiport.com.vn)

Mã số thuế : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

#### Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Mua bán các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn phân bón, cao su;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Cho thuê xe có động cơ, chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe nâng hàng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình; vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy;
- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chờ khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác), chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng; sửa chữa container, moóc kéo chuyên dùng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc, chi tiết: Dịch vụ đóng mới xe moóc kéo chuyên dùng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, chi tiết: Đóng mới container (không hoạt động tại trụ sở);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết: Cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, xe siêu trường, siêu trọng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt), chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, chi tiết: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình, hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, chi tiết: Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn);
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống), chi tiết: Bán lẻ ô tô đầu kéo;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý bán hàng hương hoa hồng./.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Thành Khoa	Chủ tịch	28 tháng 11 năm 2014
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007
Ông Vũ Ngọc Tuyên	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2013
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Ủy viên	28 tháng 11 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007
Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013
Ông Quang Trường Thụy	Thành viên	12 tháng 6 năm 2013

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	19 tháng 6 năm 2013
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Phó Giám đốc	21 tháng 9 năm 2007

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quân (tái bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2013).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Nguyễn Văn Quân**

Ngày 13 tháng 8 năm 2015

QU  
AN  
TỶ  
HỒ  
C  
NH  
TP



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 359/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 13 tháng 8 năm 2015, từ trang 7 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>211.606.193.649</b>	<b>49.735.901.944</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>131.177.731.493</b>	<b>17.187.441.189</b>
1. Tiền	111		21.177.731.493	17.187.441.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		110.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.684.902.050</b>	<b>28.778.770.503</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.581.954.046	26.152.294.372
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	48.094.038.460	1.434.577.874
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.008.909.544	1.191.898.257
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.743.560.106</b>	<b>2.769.690.252</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.743.560.106	2.769.690.252
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>464.019.514.000</b>	<b>471.883.427.369</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>500.000.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	500.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>449.413.473.344</b>	<b>453.111.429.082</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	381.405.659.532	384.311.291.226
<i>Nguyên giá</i>	222		580.532.458.820	560.451.708.821
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(199.126.799.288)	(176.140.417.595)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	68.007.813.812	68.800.137.856
<i>Nguyên giá</i>	228		79.232.404.441	79.232.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(11.224.590.629)	(10.432.266.585)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.004.220.637</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.004.220.637	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.258.600.000</b>	<b>2.258.600.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.843.220.019</b>	<b>16.513.398.287</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	9.843.220.019	16.513.398.287
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>675.625.707.649</b>	<b>521.619.329.313</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>161.746.150.350</b>	<b>130.902.822.128</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>54.847.905.600</b>	<b>71.759.553.166</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.836.844.675	4.465.216.003
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.541.768.897	7.560.297.756
4. Phải trả người lao động	314		1.734.078.858	3.758.083.486
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.059.496.661	501.911.327
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	8.664.823.027	3.826.202.181
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	25.321.600.000	49.868.800.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	3.689.293.482	1.779.042.413
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>106.898.244.750</b>	<b>59.143.268.962</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	9.711.136.360	11.961.136.360
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	97.187.108.390	47.182.132.602
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>513.879.557.299</b>	<b>390.716.507.185</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>513.879.557.299</b>	<b>390.716.507.185</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	15.723.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		52.444.057.395	40.212.351.972
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		61.312.051.904	94.780.707.213
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.797.126.721	94.780.707.213
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.514.925.183	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>675.625.707.649</b>	<b>521.619.329.313</b>

Người lập biểu

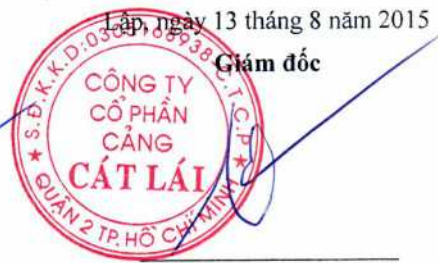


Lý Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng



Ngô Phạm Viết Tuấn



Nguyễn Văn Quân

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

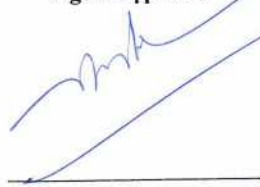
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

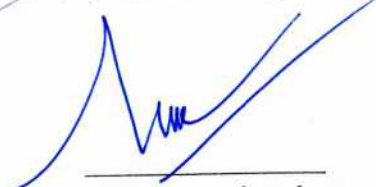
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	126.221.034.148	108.966.589.341
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		126.221.034.148	108.966.589.341
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	71.685.123.566	53.950.815.093
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.535.910.582	55.015.774.248
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	84.347.666	399.216.614
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.435.007.468	2.964.471.824
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.153.973.486	2.056.138.011
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.997.294.353	4.141.669.757
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.187.956.427	48.308.849.281
11. Thu nhập khác	31	VI.6	251.720.022	490.660.800
12. Chi phí khác	32	VI.7	-	19.807.349
13. Lợi nhuận khác	40		251.720.022	470.853.451
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.439.676.449	48.779.702.732
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.924.751.266	9.859.595.068
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.514.925.183</u>	<u>38.920.107.664</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.207</u>	<u>1.355</u>
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu



Lý Ngọc Tuyên

Kế toán trưởng



Ngô Phạm Viết Tuấn



Nguyễn Văn Quân

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	20.439.676.449	48.779.702.732
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	23.778.705.737	20.346.543.690
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	994.008.982	853.733.813
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(10.973.611)	(352.361.113)
- Chi phí lãi vay	06	2.153.973.486	2.056.138.011
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	47.355.391.043	71.683.757.133
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.669.491.547)	4.852.847.865
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	22.850.961.426	(2.408.290.965)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.696.308.414	914.620.071
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.153.973.486)	(2.056.138.011)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.345.297.067)	(7.173.399.606)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	203.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.291.624.000)	(5.956.327.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>60.442.274.783</b>	<b>60.060.069.487</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(67.321.610.636)	(37.958.345.452)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.973.611	404.444.447
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(67.310.637.025)</b>	<b>(38.453.901.005)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	120.400.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	49.351.700.000	41.103.360.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(24.894.400.000)	(44.546.897.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.005.114.260)	(23.451.675.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>120.852.185.740</b>	<b>(26.895.213.096)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>113.983.823.498</b>	<b>(5.289.044.614)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 17.187.441.189</b>	<b>34.964.256.185</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	6.466.806	(3.346.459)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1 131.177.731.493</b>	<b>29.671.865.112</b>

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Việt Tuấn

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Văn Quân

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế./.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 số 07/NQ/ĐHĐCĐ/CLL ngày 28 tháng 11 năm 2014 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung từ 240.000.000.000 VND lên 340.000.000.000 VND nhằm tăng năng lực tài chính của Công ty đáp ứng yêu cầu về vốn để thực hiện chiến lược đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã lập Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 31 tháng 12 năm 2014 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo công văn số 1719/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 4 năm 2015.

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 10.000.000 cổ phần. Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã công bố Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22 tháng 7 năm 2015 về việc thay đổi niêm yết của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó tổng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết là 34.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán niêm yết là 340.000.000.000 VND.

##### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

##### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 162 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 146 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

11  
NH  
VG  
EM  
Y V  
&  
HÀ  
11

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Chi phí bảo hiểm phương tiện**

Chi phí bảo hiểm phương tiện phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

### **Chi phí nạo vét cầu tàu**

Chi phí nạo vét cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 6 năm.

### **Chi phí bù lún bãi container**

Chi phí bù lún bãi container được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 2 năm.

## **7. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3

(\*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

## **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 20. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	91.185.780	575.705.283
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.086.545.713	16.611.735.906
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	110.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>131.177.731.493</b>	<b>17.187.441.189</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.258.600.000</b>		<b>2.258.600.000</b>	<b>2.258.600.000</b>		<b>2.258.600.000</b>
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000		2.258.600.000	2.258.600.000		2.258.600.000
<b>Cộng</b>	<b>2.258.600.000</b>		<b>2.258.600.000</b>	<b>2.258.600.000</b>		<b>2.258.600.000</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh (số đầu năm là 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>12.126.565.009</b>	<b>12.216.476.945</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.080.508.009	12.202.541.045
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	46.057.000	13.935.900
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>13.455.389.037</b>	<b>13.455.389.037</b>
Chi nhánh Công ty TNHH đầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước thành phố Hồ Chí Minh	2.174.731.858	2.090.042.500
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Dầu Tiếng	1.161.351.056	1.725.842.251
Công ty Cao Su Hữu Nghị Lào - Việt	1.340.109.100	740.000.000
Các khách hàng khác	8.779.197.023	9.379.932.676
<b>Cộng</b>	<b>25.581.954.046</b>	<b>26.152.294.372</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>48.094.038.460</b>	<b>1.434.577.874</b>
Công ty TNHH Xây Dựng Điện Xuân Bách	489.920.600	489.920.600
Công ty TNHH Duy Thịnh Phát		795.000.000
Mitsui Engineering & Shipbuilding Co., LTD	47.531.640.000	
Các nhà cung cấp khác	72.477.860	149.657.274
<b>Cộng</b>	<b>48.094.038.460</b>	<b>1.434.577.874</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>119.743.000</b>		<b>123.848.000</b>	
Công ty TNHH Một thành viên Tổng				
Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ	119.743.000		123.848.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.889.166.544</b>		<b>1.068.050.257</b>	
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Dầu Tiếng - Các khoản chi hộ	49.420.000		149.132.000	
Ký cược, ký quỹ	121.206.921		188.298.921	
Tạm ứng	2.272.678.801		540.442.872	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	445.860.822		190.176.464	
<b>Cộng</b>	<b>3.008.909.544</b>		<b>1.191.898.257</b>	

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

### 6. Chi phí trả trước

#### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	1.813.968.341	2.237.820.853
Chi phí bảo hiểm phương tiện	929.591.765	531.869.399
<b>Cộng</b>	<b>2.743.560.106</b>	<b>2.769.690.252</b>

#### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nạo vét	788.112.360	1.706.728.520
Chi phí bù lún	8.286.760.437	14.806.669.767
Chi phí thay thế đệm va cầu tàu	768.347.222	
<b>Cộng</b>	<b>9.843.220.019</b>	<b>16.513.398.287</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	164.756.249.019	302.634.637.846	91.337.421.411	55.400.545	1.668.000.000	560.451.708.821
Số đầu năm			18.408.999.999		1.671.750.000	20.080.749.999
Tăng trong kỳ do mua sắm						
Giảm trong kỳ						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>164.756.249.019</b>	<b>302.634.637.846</b>	<b>109.746.421.410</b>	<b>55.400.545</b>	<b>3.339.750.000</b>	<b>580.532.458.820</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	32.611.859.863	956.023.848	282.153.143	55.400.545		33.905.437.399
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	64.680.160.585	98.845.024.910	12.339.275.999	55.400.545	220.555.556	176.140.417.595
Tăng trong kỳ do khấu hao	3.005.815.336	12.748.447.851	6.767.194.895		464.923.611	22.986.381.693
Giảm trong kỳ						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>67.685.975.921</b>	<b>111.593.472.761</b>	<b>19.106.470.894</b>	<b>55.400.545</b>	<b>685.479.167</b>	<b>199.126.799.288</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	100.076.088.434	203.789.612.936	78.998.145.412		1.447.444.444	384.311.291.226
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>97.070.273.098</b>	<b>191.041.165.085</b>	<b>90.639.950.516</b>		<b>2.654.270.833</b>	<b>381.405.659.532</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 377.572.947.482 VND và 230.734.231.359 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	79.232.404.441	10.432.266.585	68.800.137.856
Khấu hao trong năm		792.324.044	(792.324.044)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>79.232.404.441</b>	<b>11.224.590.629</b>	<b>68.007.813.812</b>

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định		20.080.749.999	(20.080.749.999)	
Xây dựng cơ bản dở dang		2.004.220.637		2.004.220.637
Công trình trạm hệ thống điện trung thế		2.004.220.637		2.004.220.637
<b>Cộng</b>		<b>22.084.970.636</b>	<b>(20.080.749.999)</b>	<b>2.004.220.637</b>

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>148.612.500</b>	<b>768.636.031</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	148.612.500	768.636.031
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>4.688.232.175</b>	<b>3.696.579.972</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	755.925.775	1.773.896.807
Công ty TNHH Đông Nam TYRES		927.766.400
Công ty TNHH XNK Ô Tô Chuyên Dùng Trường Thịnh	1.500.000.000	
Các nhà cung cấp khác	2.432.306.400	994.916.765
<b>Cộng</b>	<b>4.836.844.675</b>	<b>4.465.216.003</b>

#### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.869.007.469	7.027.451.869	6.199.605.623	3.696.853.715
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.565.047.277	8.924.751.266	8.345.297.067	5.144.501.476
Thuế thu nhập cá nhân	126.243.010	700.413.706	126.243.010	700.413.706
Tiền thuê đất		443.089.842	443.089.842	
Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>7.560.297.756</b>	<b>17.098.706.683</b>	<b>15.117.235.542</b>	<b>9.541.768.897</b>

##### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ vận chuyển quốc tế là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

##### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Năm 2015 là năm tài chính tài chính thứ 7 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.439.676.449	48.779.702.732
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	184.079.883	174.395.033
- Các khoản điều chỉnh tăng	192.000.000	174.395.033
Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát không trực tiếp điều hành	192.000.000	147.000.000
Các khoản phạt chậm nộp thuế		19.807.349
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền gửi có gốc ngoại tệ cuối năm trước		4.005.275
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền và công nợ phải thu cuối năm nay		3.582.409
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.920.117)	
Lãi CLTG đánh giá lại của tiền cuối kỳ này	(6.466.806)	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và các khoản nợ phải thu năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.453.311)	
Thu nhập tính thuế	44.623.756.332	48.954.097.765
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>9.817.226.393</b>	<b>10.769.901.508</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(892.475.127)</b>	<b>(979.081.955)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>8.924.751.266</b>	<b>9.790.819.553</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>		<b>68.775.515</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>8.924.751.266</b>	<b>9.859.595.068</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí dịch vụ mua ngoài chưa có hóa đơn, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.802.313</b>	
Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	13.802.313	
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.045.694.348</b>	
Công ty Cổ phần Vận tải Xếp dỡ Hai Hai Mười Hai	141.788.100	192.171.600
Công ty TNHH Huyndai Nam Việt	236.343.975	170.717.500
Công ty TNHH Trường Vinh HiNo	22.179.909	40.572.000
Công ty TNHH Đông Nam TYRES	200.000.000	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kho vận Vaxuco Miền Nam		98.450.227
Công ty TNHH Xây dựng điện Xuân Bách	445.382.364	
<b>Cộng</b>	<b>1.059.496.661</b>	<b>501.911.327</b>

#### 13. Phải trả khác

##### 13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>6.017.640.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.017.640.000	3.000.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>2.647.183.027</b>	<b>826.202.181</b>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.538.187.009	760.941.269
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	108.996.018	65.260.912
<b>Cộng</b>	<b>8.664.823.027</b>	<b>3.826.202.181</b>

##### 13b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>9.711.136.360</b>	<b>11.961.136.360</b>
Phải trả về tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	9.711.136.360	11.961.136.360
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà <sup>(i)</sup>	5.115.075.756	6.645.075.756
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Việt Sắc <sup>(ii)</sup>	4.596.060.604	5.316.060.604
<b>Cộng</b>	<b>9.711.136.360</b>	<b>11.961.136.360</b>

<sup>(i)</sup> Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 38/HĐHT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

<sup>(ii)</sup> Là khoản hợp tác đầu tư phải trả theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 39/HĐHT ngày 02 tháng 12 năm 2013 về hợp tác đầu tư xe Container để kinh doanh vận tải hàng hóa. Thời hạn hợp tác là 06 năm kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Vay ngắn hạn/dài hạn

#### 14a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>25.321.600.000</b>	<b>25.321.600.000</b>	<b>49.868.800.000</b>	<b>49.868.800.000</b>
Vay dài hạn đến hạn trả	25.321.600.000	25.321.600.000	49.868.800.000	49.868.800.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	22.121.600.000	22.121.600.000	43.388.800.000	43.388.800.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	3.200.000.000	3.200.000.000	6.480.000.000	6.480.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.321.600.000</b>	<b>25.321.600.000</b>	<b>49.868.800.000</b>	<b>49.868.800.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Cơ cấu lại nợ	Số cuối kỳ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>49.868.800.000</b>	<b>427.200.000</b>	<b>(24.894.400.000)</b>	<b>(80.000.000)</b>	<b>25.321.600.000</b>
Vay dài hạn đến hạn trả	49.868.800.000	427.200.000	(24.894.400.000)	(80.000.000)	25.321.600.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	43.388.800.000	427.200.000	(21.694.400.000)		22.121.600.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	6.480.000.000		(3.200.000.000)	(80.000.000)	3.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>49.868.800.000</b>	<b>427.200.000</b>	<b>(24.894.400.000)</b>	<b>(80.000.000)</b>	<b>25.321.600.000</b>

#### 14b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<b>97.187.108.390</b>	<b>97.187.108.390</b>	<b>47.182.132.602</b>	<b>47.182.132.602</b>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	71.587.108.390	71.587.108.390	33.562.132.602	33.562.132.602
- Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 <sup>(i)</sup>	26.084.048.390	26.084.048.390	25.510.772.602	25.510.772.602
- Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 111.14.151.114540.TD <sup>(ii)</sup>	8.051.360.000	8.051.360.000	8.051.360.000	8.051.360.000
- Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 30.15.151.114540.TD <sup>(iii)</sup>	37.451.700.000	37.451.700.000		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	25.600.000.000	25.600.000.000	13.620.000.000	13.620.000.000
- Hợp đồng tín dụng số 0143/SME/14CD <sup>(iv)</sup>	25.600.000.000	25.600.000.000	13.620.000.000	13.620.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.187.108.390</b>	<b>97.187.108.390</b>	<b>47.182.132.602</b>	<b>47.182.132.602</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 để đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cát Lái tại khu đất Vitaco – Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay. Số tiền vay là 18.231.302 USD tương đương 293.993.000.000 đồng. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 111.14.151.114540.TD ngày 08 tháng 05 năm 2014 để bổ sung vốn mua 10 xe ô tô đầu kéo hiệu HINO SS1EKV mới 100% theo Hợp đồng mua bán xe số 367/2013/HĐMB-TL ngày 09 tháng 09 năm 2013 và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của Khoản vay có liên quan. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 30.15.151.114540.TD ngày 25 tháng 02 năm 2015 để cho vay thanh toán LC nhập khẩu 02 cầu trục Mitsui-Paceco Transtainer theo hợp đồng ngày 15 tháng 12 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và Mitsui Engineering & Shipbuilding Co.,Ltd. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0143/SME/14CD ngày 04 tháng 08 năm 2014 để thanh toán các chi phí thực hiện dự án đầu tư bổ sung phương tiện vận tải – container tại Cảng Tân Cảng – Cát Lái, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn cho vay tối đa là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tổng số tiền cho vay tối đa bằng VND là 32.000.000.000 đồng, nhưng không quá 78% tổng mức đầu tư (bao gồm thuế giá trị gia tăng) của dự án.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	25.321.600.000	49.868.800.000
Trên 1 năm đến 5 năm	79.709.648.390	47.182.132.602
Trên 5 năm	17.477.460.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>122.508.708.390</u></b>	<b><u>97.050.932.602</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	47.182.132.602	63.484.459.420
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	49.351.700.000	16.103.360.000
Cơ cấu lại nợ	80.000.000	14.650.600.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ	573.275.788	654.351.404
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả		(15.436.297.696)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>97.187.108.390</u></b>	<b><u>79.456.473.128</u></b>

### 14c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

AA  
GH  
GI  
CHI  
ATC  
A  
TA  
3E

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.755.328.107	3.057.926.356	(1.588.000.000)	3.225.254.463
Quỹ phúc lợi	(15.550.164)	764.481.589	(453.624.000)	295.307.425
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	39.264.470	129.467.124		168.731.594
<b>Cộng</b>	<b>1.779.042.413</b>	<b>3.951.875.069</b>	<b>(2.041.624.000)</b>	<b>3.689.293.482</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	240.000.000.000	15.723.448.000	40.212.351.972	94.780.707.213	390.716.507.185
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	24.000.000.000			(24.000.000.000)	120.400.000.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	76.000.000.000	44.400.000.000			35.514.925.183
Lợi nhuận trong kỳ này			12.231.705.423	35.514.925.183	(3.951.875.069)
Trích lập các quỹ trong kỳ này				(16.183.580.492)	(28.800.000.000)
Chia cổ tức kỳ này				(28.800.000.000)	
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>340.000.000.000</b>	<b>60.123.448.000</b>	<b>52.444.057.395</b>	<b>61.312.051.904</b>	<b>513.879.557.299</b>

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	108.647.000.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	50.147.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thành niên xung phong	74.987.500.000	58.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	131.353.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	15.723.448.000
<b>Cộng</b>	<b>400.123.448.000</b>	<b>255.723.448.000</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	34.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	34.000.000	24.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 16d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 08 ngày 25 tháng 06 năm 2015 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 52.800.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 12.231.705.423
• Trích quỹ khen thưởng	: 3.057.926.356
• Trích quỹ phúc lợi	: 764.481.589
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 129.467.124

#### 17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	18.277,84	37.683,15
Euro (EUR)		0,21

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ cho thuê cảng biển	82.000.000.001	74.000.001.001
Dịch vụ bốc xếp	4.104.143.000	12.706.361.750
Dịch vụ vận tải	35.806.527.058	18.290.749.508
Dịch vụ cung cấp điện tại cảng	4.310.364.089	3.969.477.082
<b>Cộng</b>	<b><u>126.221.034.148</u></b>	<b><u>108.966.589.341</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Doanh thu cho thuê bãi	74.000.000.000	62.500.000.000
Doanh thu cho thuê thiết bị	8.000.000.001	11.500.001.001
Doanh thu xếp dỡ, vận chuyển, nâng hạ container	9.284.178.740	14.044.190.045
Doanh thu tiền điện	4.310.364.089	3.969.477.082
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Doanh thu bên sà lan	41.870.000	24.712.000

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ mà công ty đã cung cấp, chi tiết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	10.046.781.832	8.521.042.449
Chi nhân công trực tiếp	12.303.284.418	6.238.012.379
Chi phí sản xuất chung	49.335.057.316	39.191.760.265
Tổng chi phí sản xuất	71.685.123.566	53.950.815.093
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
<b>Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp</b>	<b>71.685.123.566</b>	<b>53.950.815.093</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.973.611	352.361.113
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	49.501.048	18.275.982
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.873.007	28.579.519
<b>Cộng</b>	<b>84.347.666</b>	<b>399.216.614</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.153.973.486	2.056.138.011
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	287.025.000	54.600.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	994.008.982	853.733.813
<b>Cộng</b>	<b>3.435.007.468</b>	<b>2.964.471.824</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.085.098.223	2.184.306.299
Chi phí vật liệu quản lý	71.261.709	90.339.059
Chi phí đồ dùng văn phòng	409.397.534	318.557.357
Chi phí khấu hao TSCĐ	86.700.000	86.700.000
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.200.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	664.403.173	740.550.916
Chi phí bằng tiền khác	1.677.433.714	718.016.126
<b>Cộng</b>	<b>6.997.294.353</b>	<b>4.141.669.757</b>

#### 6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bồi thường tổn thất đệm va của cầu tàu	210.839.084	
Hoàn trả lại phí sử dụng đường bộ	33.377.000	
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	158.483	
Thu tiền bán lớp xe vận tải cũ	7.345.455	490.660.800
<b>Cộng</b>	<b>251.720.022</b>	<b>490.660.800</b>

#### 7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu		19.807.349

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.514.925.183	38.920.107.664
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh		(1.210.568.180)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.775.746.259)	(1.946.005.383)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	33.739.178.924	35.763.534.101
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	27.959.644	26.400.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.207</b>	<b>1.355</b>

(\*) Khoản điều chỉnh giảm do trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 5% lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015, tỷ lệ trích lập trên được xác định căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

11/3/15 T C C CH M T

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.400.000	26.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 19 tháng 5 năm 2015	764.444	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 29 tháng 5 năm 2015	680.533	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 1 tháng 6 năm 2015	114.667	
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>27.959.644</b>	<b>26.400.000</b>

Năm 2015 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ cổ tức phân phối cho cổ đông. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 1.571 VND xuống còn 1.355 VND

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.501.003.911	10.625.752.301
Chi phí nhân công	16.906.913.771	12.029.511.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.778.705.737	20.346.543.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.689.735.512	14.160.434.905
Chi phí khác	1.806.058.988	930.242.099
<b>Cộng</b>	<b>78.682.417.919</b>	<b>58.092.484.850</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã tăng vốn chủ sở hữu từ cổ tức năm 2014 trị giá 24.000.000.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	226.055.985	260.588.400
Phụ cấp	378.875.000	388.048.000
<b>Cộng</b>	<b>604.930.985</b>	<b>648.636.400</b>

*Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông sáng lập

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Chi trả cổ tức	3.000.000.000	11.132.340.000
Chi phí nhiên liệu, vật tư mua trong năm	1.059.912.505	745.551.986
Chi phí dịch vụ sử dụng trong kỳ chưa xuất hóa đơn	13.802.313	77.134.690
Tặng vốn từ cổ tức	5.014.700.000	
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Chi trả cổ tức		1.125.000.000
Trả lợi nhuận đầu tư bên xà lan		358.540.770
<b>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong</b>		
Trả cổ tức bằng tiền	7.020.000.000	12.870.000.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5.850.000.000	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 1b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển.
- Lĩnh vực vận tải.
- Các dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực vận tải	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	82.000.000.001	35.806.527.058	8.414.507.089	126.221.034.148
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>82.000.000.001</b>	<b>35.806.527.058</b>	<b>8.414.507.089</b>	<b>126.221.034.148</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	52.786.616.007	(583.213.952)	2.332.508.527	54.535.910.582
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.997.294.353)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				47.538.616.229
Doanh thu hoạt động tài chính				84.347.666
Chi phí tài chính				(3.435.007.468)
Thu nhập khác				251.720.022
Chi phí khác				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(8.924.751.266)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>35.514.925.183</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.794.520.637</b>	<b>11.056.181.815</b>	<b>9.024.568.184</b>	<b>22.875.270.636</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>20.860.965.826</b>	<b>7.145.418.507</b>	<b>3.232.799.672</b>	<b>31.239.184.005</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	74.000.001.001	18.290.749.508	16.675.838.832	108.966.589.341
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>74.000.001.001</b>	<b>18.290.749.508</b>	<b>16.675.838.832</b>	<b>108.966.589.341</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	46.507.383.739	(1.401.752.917)	9.910.143.426	55.015.774.248
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.141.669.757)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				50.874.104.491
Doanh thu hoạt động tài chính				399.216.614
Chi phí tài chính				(2.964.471.824)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực vận tải	Lĩnh vực khác	Cộng
Thu nhập khác				490.660.800
Chi phí khác				(19.807.349)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(9.859.595.068)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>38.920.107.664</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>15.993.727.274</b>	<b>18.702.072.728</b>	<b>3.262.545.450</b>	<b>37.958.345.452</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.153.545.779</b>	<b>3.713.256.460</b>	<b>4.191.165.832</b>	<b>26.057.968.071</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực vận tải	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	188.758.638.813	155.629.022.608	191.049.245.085	535.436.906.506
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.782.364.803	778.296.263	182.899.040	2.743.560.106
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				137.445.241.037
<b>Tổng tài sản</b>				<b>675.625.707.649</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>445.382.364</b>	<b>137.508.388.909</b>	<b>162.414.813</b>	<b>138.116.186.086</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	6.198.848.352	2.706.819.893	636.100.652	9.541.768.897
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				14.088.195.367
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>161.746.150.350</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	187.497.957.910	96.269.787.872	213.443.953.833	497.211.699.615
Tài sản phân bổ cho bộ phận	1.744.868.352	615.357.398	409.464.502	2.769.690.252
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				21.637.939.446
<b>Tổng tài sản</b>				<b>521.619.329.313</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>		<b>50.255.452.090</b>	<b>192.171.600</b>	<b>50.447.623.690</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	44.786.941.281	15.794.873.927	10.510.055.150	71.091.870.358
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				9.363.328.080
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>130.902.822.128</b>

### 1c. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực nội địa	116.812.031.358	103.407.588.241
Khu vực nước ngoài	9.409.002.790	5.559.001.100
<b>Cộng</b>	<b>126.221.034.148</b>	<b>108.966.589.341</b>

Tất cả chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 6. Số liệu so sánh

#### 6a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 6b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót

Việc chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 7. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 7a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn với số dư nợ tại ngày kết thúc kỳ kế toán chiếm 47% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 47%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	25.321.600.000	79.709.648.390	17.477.460.000	122.508.708.390
Phải trả người bán	4.836.844.675			4.836.844.675
Các khoản phải trả khác	9.724.319.688		9.711.136.360	19.435.456.048
<b>Cộng</b>	<b>39.882.764.363</b>	<b>79.709.648.390</b>	<b>27.188.596.360</b>	<b>146.781.009.113</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	49.868.800.000	47.182.132.602		97.050.932.602
Phải trả người bán	4.465.216.003			4.465.216.003
Các khoản phải trả khác	4.328.113.508		11.961.136.360	16.289.249.868
<b>Cộng</b>	<b>58.662.129.511</b>	<b>47.182.132.602</b>	<b>11.961.136.360</b>	<b>117.805.398.473</b>

Ban Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 7c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 30 tháng 6 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.277,84		37.683,15	0,21
Vay và nợ	(2.084.324,56)		(2.974.324,56)	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(2.066.046,72)</b>		<b>(2.936.641,41)</b>	<b>0,21</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 721.978.375 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.206.551.206 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.000.000.000			
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000		1.000.000.000	
Vay và nợ	(76.987.060.000)	(2.084.324,56)	(33.519.360.000)	(2.974.324,56)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>34.012.940.000</b>	<b>(2.084.324,56)</b>	<b>(32.519.360.000)</b>	<b>(2.974.324,56)</b>

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay của Công ty đều được hưởng mức lãi suất cố định qua các năm theo quy định tại hợp đồng vay dài hạn trình bày ở mục V.14.

#### 7d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và tại ngày 30 tháng 6 năm 2015.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	131.177.731.493	17.187.441.189	131.177.731.493	17.187.441.189
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000		1.000.000.000	
Phải thu khách hàng	25.581.954.046	26.152.294.372	25.581.954.046	26.152.294.372
Các khoản phải thu khác	1.212.710.307	627.547.026	1.212.710.307	627.547.026
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.258.600.000	2.258.600.000	2.258.600.000	2.258.600.000
<b>Cộng</b>	<b>161.230.995.846</b>	<b>46.225.882.587</b>	<b>161.230.995.846</b>	<b>46.225.882.587</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	122.508.708.390	97.050.932.602	122.508.708.390	97.050.932.602
Phải trả người bán	4.836.844.675	4.465.216.003	4.836.844.675	4.465.216.003
Các khoản phải trả khác	20.646.024.228	16.289.249.868	20.646.024.228	16.289.249.868
<b>Cộng</b>	<b>147.991.577.293</b>	<b>117.805.398.473</b>	<b>147.991.577.293</b>	<b>117.805.398.473</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Lý Ngọc Tuyền

Kế toán trưởng

Ngô Phạm Viết Tuấn

Giám đốc



Nguyễn Văn Quân